

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-7-2023

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Nhật Sum.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Anh T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà 422, Xóm 6, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 1973; Trú tại: Số nhà 251, Xóm 6, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các bên đương sự trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Anh T và Ông Nguyễn Vũ T yêu thương, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn đôi bên chung sống với nhau tại xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống giữa đôi bên hạnh phúc đến năm 2023 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp được với nhau. Nay Bà Lê Thị Anh T thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Ông Nguyễn Vũ T không đồng ý ly hôn với Bà T và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Bà T và ông T xác nhận quá trình chung sống có 03 con chung Nguyễn Lê Tâm L, sinh ngày 05/6/2001; Nguyễn Tâm H, sinh ngày 09/6/2005; Nguyễn Vũ Tâm T, sinh ngày 10/5/2010. Khi ly hôn Bà T và ông T đều thống nhất giao con chung Nguyễn Vũ Tâm T cho Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Trang và ông T xác nhận quá trình chung sống không có tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lê Thị Anh T về việc ly hôn đối với bị đơn Ông Nguyễn Vũ T; giao con chung cho Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Nguyễn Vũ T, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chia tài sản chung nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Ông Nguyễn Vũ T có địa chỉ cư trú tại xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Trước khi tiến tới hôn nhân thì giữa Bà Lê Thị Anh T và Ông Nguyễn Vũ T đã có sự tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện không bị lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Điều này hoàn toàn phù hợp với Giấy

chứng nhận kết hôn số 107/2000 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 01/9/2000 cho Bà T và ông Thắng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của Bà Lê Thị Anh T và Ông Nguyễn Vũ T là hợp pháp.

[2.2] Về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng:

Nguyên đơn Bà Lê Thị Anh T cho rằng nguyên nhân dẫn đến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ hành vi bạo lực gia đình của Ông Nguyễn Vũ T, thậm chí có lần ông đánh Bà T phải nhập viện do bị thủng màng nhĩ. Để chứng minh điều này Bà T cung cấp Kết quả thính học và Phiếu kết quả nội soi của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng (Bút lục 01, 02). Biên bản xác minh ngày 19/6/2023 (Bút lục 29), bà Lê Thị Thanh Nga là hộ dân sinh sống cạnh gia đình ông T Bà T cho biết trong cuộc sống vợ chồng giữa ông T Bà T thường xuyên cãi vã, ông T cũng có hành vi đánh đập Bà T nhiều lần.

Bị đơn Ông Nguyễn Vũ T thừa nhận do tư tưởng không ổn định và tính cách nóng nảy nên ông có đánh đập bà Trang. Bên cạnh đó, xuất phát từ lối sống quen hưởng thụ, ông T không chăm lo xây dựng kinh tế nên mọi thu nhập và chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do một mình Bà T đảm nhận. Từ thời điểm sống ly thân thì ông T cũng không tìm gặp Bà T để nói chuyện, mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, cho đến nay bản thân ông T cũng không có giải pháp hợp lý để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã dành nhiều thời gian để ông T thuyết phục Bà T quay về chung sống, đồng thời tiến hành hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ, ông T cũng cam kết sửa đổi tính tình và mong Bà T tha thứ, nhưng Bà T không còn sự tin tưởng đối với ông T vì rất nhiều lần ông T thừa nhận nhưng không thực hiện. Tại phiên tòa, Bà T không muốn tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân với ông Thắng, xác định tình cảm không còn và vẫn kiên quyết xin ly hôn. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa đôi bên đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận cho Bà Lê Thị Anh T được ly hôn với Ông Nguyễn Vũ T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung:

Các bên đều xác nhận con chung Nguyễn Vũ Tâm T có sự phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay con chung mọi sinh hoạt và học tập của cháu Thanh đều do Bà T thực hiện, ông T không có thu nhập ổn định nên cũng không có sự tham gia đóng góp để chăm sóc, giáo dục con chung. Bản tự khai ngày 06/6/2023 (Bút lục 21) thì cháu Nguyễn Vũ Tâm T mong muốn được sống chung với mẹ.

Để đảm bảo cho sự phát triển về mặt tâm sinh lý cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Nguyễn Vũ

Tâm Tcho Bà Lê Thị Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên là phù hợp với Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét đến.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; các Điều 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Anh T được ly hôn Ông Nguyễn Vũ T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Tâm T, sinh ngày 10/5/2010 cho Bà Lê Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc Bà Lê Thị Anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009400 ngày 06/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng Bà Lê Thị Anh T đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hiến

Đinh Hữu Luynh

Võ Thành Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hiến

Đinh Hữu Luynh

Võ Thành Luân